

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ THAY ĐỔI

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ THAY ĐỔI

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ THAY ĐỔI

Mã học phần: RMC33031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Quản trị học, Kinh tế vi mô

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thị Hoàng Đan

2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

1. Mô tả chung về học phần

Học xong học phần này sinh viên sẽ hiểu được các rủi ro trong tổ chức và sự tồn tại khách quan của rủi ro. Để xác định rủi ro cần biết nguồn rủi ro và các mối hiểm họa, từ đó dự báo nguy cơ rủi ro. Các phương pháp nhận dạng và đo lường nhằm xác định, đánh giá và phân tích các rủi ro từ đó quyết định chiến lược xử lý rủi ro. Chuỗi rủi ro là cơ sở xác định biện pháp hành động cụ thể. Tài trợ rủi ro là hành động xử lý rủi ro một cách bị động, dùng tài chính để bù đắp tổn thất khi xảy ra rủi ro. Bên cạnh học phần cũng trình bày các rủi ro đặc thù và các biện pháp kiểm soát trong tổ chức kinh doanh

2. Các chữ viết tắt

QTRR: Quản trị rủi ro và thay đổi

DN: Doanh nghiệp

ĐG: Đánh giá

CĐR: Chuẩn đầu ra

SV: Sinh viên

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau hoàn thành học phần, người học có thể:

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
----	-----------------------

a3	Vận dụng được quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...
a4	Phân tích được các vấn đề thuộc về quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...
a5	Đánh giá được một quy trình QTRR thuộc hoạt động QTRR thực tế của các tổ chức doanh nghiệp.
b2	Sử dụng khả năng tra cứu thu thập thông tin, xử lý thông tin khi nghiên cứu tình huống và từ nội dung của QTRR
b3	Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong từng nội dung của QTRR
c2	Thực hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực làm việc đội nhóm trong các bài thảo luận.
c3	Duy trì tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức học hỏi phát triển bản thân.

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

[1]. Ngô Quang Huân, Võ Thị Quý, Nguyễn Quang Thu, Trần Quang Trung (2016), Quản trị rủi ro, NXB Giáo dục.

4.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Son Masayoshi (2020). *Bí kíp đối mặt & khắc phục nguy cơ, rủi ro (sách dịch)*. Nhà xuất bản Lao động – Xã hội

[3]. Jonathan Reuvid (2019). *Quản lý rủi ro kinh doanh* (sách dịch). Nhà xuất bản Đồng Nai.

[4]. Nassim Nicholas Taleb (2016). *Thiên nga đen* (sách dịch). Nhà xuất bản Thế Giới.

[5]. Tài liệu tham khảo trên mạng internet, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, báo, đài và tài liệu thực tế của các doanh nghiệp.

5. Chiến lược học tập

SV cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, SV cần:

+ Suu tầm, đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà để chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm về các vấn đề được giao.

+ Nghiên cứu các tình huống thực tế liên quan đến nội dung môn học.

+ Thảo luận các tình huống, trả lời các câu hỏi của giảng viên và SV các nhóm khác trong giờ.

+ Tham gia đầy đủ các tiết học, không đi học muộn, trốn, bỏ học về sớm.

Các hoạt động giảng dạy và học tập nhằm giúp SV đạt được các chuẩn đầu ra của học phần gồm:

- ✓ Nghe giảng: Giảng lý thuyết, giảng theo phương pháp nêu vấn đề, giảng theo tình huống
- ✓ Thảo luận nhóm: theo từng chủ đề, tình huống, thuyết trình kết quả nghiên cứu thảo luận theo từng chủ đề, tình huống được giao trước.
- ✓ Nghe báo cáo chuyên đề: Tùy theo điều kiện cụ thể, các SV sẽ được tham dự một buổi báo cáo chuyên đề về các vấn đề quản trị nhân lực tại các công ty, doanh nghiệp. Người báo cáo là các giám đốc, trưởng bộ phận nhân lực của doanh nghiệp được mời về; hoặc có thể thực hiện tại các công ty, doanh nghiệp. SV tổng kết những gì học hỏi được từ việc nghe báo cáo chuyên đề và viết thu hoạch nộp cho giảng viên đứng lớp chính.
- ✓ Tham quan thực tế DN: Tùy theo điều kiện cụ thể, các SV có thể được tham quan doanh nghiệp để tìm hiểu về hoạt động của công ty, doanh nghiệp, mối liên hệ với các phòng ban, cơ sở hạ tầng... đang hoạt động như thế nào, được trao đổi với các nhà quản trị về các vấn đề kinh doanh cũng như quản lý rủi ro trong hoạt động quản trị, kinh doanh thực tế của doanh nghiệp. Sau đó SV làm bài thu hoạch trả lời một số câu hỏi đặt ra liên quan đến vấn đề quan sát và tìm hiểu được về QTRR, bài thu hoạch nộp cho giảng viên đứng lớp chính.
- ✓ Làm tiểu luận môn học: Bài tiểu luận có thể là một tình huống lớn, hoặc đi khảo sát tại DN để nắm bắt tình hình quản trị, kinh doanh của công ty và về viết bài luận thu hoạch. SV cần nghiên cứu thông tin từ nhiều nguồn như internet, tạp chí, tài liệu... để có được cái nhìn tổng quan về toàn bộ vấn đề. Bài tiểu luận (dưới dạng word) được minh họa, trích dẫn tài liệu học thuật, hoặc dẫn chứng cụ thể sẽ được đánh giá cao. SV có thể được yêu cầu làm bài tiểu luận môn học theo cá nhân hoặc theo nhóm, tùy vào mức độ, quy mô lớp và điều kiện cụ thể của mỗi lớp.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CĐR
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Giới thiệu học phần, cách học, phân chia nhóm theo chủ đề thảo luận và các quy định thực hiện.		0,5			
<p>Chương 1.</p> <p>Tổng quan Quản trị rủi ro</p> <p>1.1. Các khái niệm về phân loại rủi ro</p> <p>1.2. Sự tồn tại khách quan của rủi ro</p> <p>1.3. Khái niệm quản trị rủi ro</p> <p>1.4. Nguyên tắc, mục tiêu và nhiệm vụ của quản trị rủi ro</p> <p>1.5. Mối quan hệ chức năng giữa Quản trị rủi ro và thay đổi và thay đổi và các chức năng quản trị khác trong DN</p> <p>1.6. Tiến trình quản trị rủi ro</p>	Nghe giảng	2	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] liên quan đến các vấn đề về QTRR	6	a3 a4 a5
	Thảo luận	2	SV nghiên cứu trước tình huống	5	b2 b3
	Thực hành	2			c2
	Bài tập	1	SV nghiên cứu nội dung thảo luận và làm bài tập	5	c3
<p>Chương 2: Nhận dạng rủi ro</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Các thành phần của rủi ro</p> <p>2.3. Các phương pháp nhận dạng rủi ro</p> <p>2.4. Phân tích mối hiểm họa</p>	Nghe giảng	2	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] liên quan đến nhận dạng rủi ro.	6	a3 a4 a5
	Thảo luận	2			b2 b3
	Thực hành	2	SV nghiên cứu trước tình huống	4	c2
	Bài tập	2	SV nghiên cứu nội dung thảo luận và bài tập	6	c3
<p>Chương 3: Đo lường rủi ro</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Mục tiêu</p> <p>3.3. Các phương pháp đo lường</p>	Nghe giảng	2	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] liên quan đến đo lường rủi ro	6	a3 a4 a5
	Thảo luận	2			b2 b3
	Thực hành	1	SV nghiên cứu trước tình huống	3	c2
	Bài tập	2	SV nghiên cứu nội dung thảo luận và bài tập	7	c3

Chương 4: Kiểm soát rủi ro 4.1 Khái niệm và mục tiêu kiểm soát 4.2 Chuỗi rủi ro 4.3.Các kỹ thuật kiểm soát	Nghe giảng	2	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] liên quan đến kiểm soát rủi ro SV nghiên cứu trước tình huống SV nghiên cứu nội dung thảo luận và bài tập	6	a3 a4 a5 b2 b3 c2 c3
	Thảo luận	1			
	Thực hành	1			
	Bài tập	2			
Chương 5. Tài trợ rủi ro 5.1. Khái niệm tài trợ 5.2. Mục đích của tài trợ rủi ro 5.3 Phân loại 5.4 Tài trợ sau tổn thất	Nghe giảng	2	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] liên quan đến tài trợ rủi ro. SV nghiên cứu trước tình huống SV nghiên cứu nội dung thảo luận và bài tập	6	a3 a4 a5 b2 b3 c2 c3
	Thảo luận	1			
	Thực hành	1			
	Bài tập	2			
ĐG 1: 30% Bài tự luận Vận dụng được quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro... Phân tích được các vấn đề thuộc về quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...		1	Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] về quy trình QTRR	6	a3 a4 b2 b3
Chương 6: Một số rủi ro trong kinh doanh 6.1 Rủi ro do tác động môi trường 6.2 Rủi ro trong giao dịch kinh doanh và thanh toán quốc tế 6.3 Rủi ro tài sản 6.4 Rủi ro tài chính 6.5 Rủi ro nguồn nhân lực 6.6. Rủi ro thị trường	Nghe giảng	2	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] liên quan đến các rủi ro trong KD SV nghiên cứu trước tình huống SV nghiên cứu nội dung thảo luận và làm BT	6	a3 a4 a5 b2 b3 c2 c3
	Thảo luận	5			
	Phân tích tình huống	2			

6.7. Rủi tác nghiệp...				
<p>Đánh giá 2: 20% Bài thuyết trình thảo luận Các nhóm SV sẽ lựa chọn bóc thăm 1 trong các chủ đề rủi ro của chương 6 để nghiên cứu thảo luận. SV vận dụng kiến thức QTRR vào phân tích quy trình QTRR tương ứng. SV làm PowerPoint để trình bày cho chủ đề mình đã bóc thăm. Các nhóm SV khác đóng góp ý kiến cùng nhau thảo luận. Thời gian được thực hiện tại giờ thảo luận của chương 6 Tổng kết đánh giá quá trình thảo luận.</p>	1	<p>SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]</p> <p>Làm bài thuyết trình bằng PowerPoint</p>	10	a3, a4, a5, b2, b3, c2, c3
<p>Thực tế DN Hoặc Báo cáo chuyên đề</p>			10	a3, a4, a5, b2, b3, c2, c3
Tổng kết học phần	0,5			
Tổng thời lượng (số tiết/ số giờ)	45		120	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra						
			a3	a4	a5	b2	b3	c2	c3
Đánh giá quá trình	ĐG1. Bài kiểm tra tự luận	20%	x	x		x	x		
	ĐG2. Thuyết trình thảo luận nhóm	30%	x	x	x	x	x	x	x
Kết thúc HP	ĐG3. Bài thi tự luận	50%	x	x	x		x		
Tổng cộng:		100%							

8. 1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3, a4, b2, b3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá tự luận trên lớp

- Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung: Giải thích và phân tích quy trình QTRR

+ Yêu cầu:

✓ **Vận dụng** được quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...- CDRa3

✓ **Phân tích** được các vấn đề thuộc về quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...- CDRa4

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: (30%) Vận dụng được quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...	Giải thích được 85% yêu cầu của CDR a3 bên trở lên	Giải thích được 70-84% yêu cầu của CDR a3 bên	Giải thích được 55-69% yêu cầu của CDR a3 bên	Giải thích được 40-54% yêu cầu của CDR a3 bên	Giải thích được dưới 40% yêu cầu của CDR a3 bên
a4: (30%) Phân tích được các vấn đề thuộc về quy trình QTRR nhằm xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...	Phân tích được 85% yêu cầu của CDR a4 bên trở lên	Phân tích được 70-84% yêu cầu của CDR a4 bên	Phân tích được 55-69% yêu cầu của CDR a4 bên	Phân tích được 40-54% yêu cầu của CDR a4 bên	Phân tích được dưới 40% yêu cầu của CDR a4 bên
b2: (20%) Sử dụng khả năng tra cứu thu thập thông tin, xử lý thông tin khi nghiên cứu tình huống và từ nội dung của QTRR	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
b3: (20%) sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong từng nội dung của QTRR.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm ĐG2} = 30\%a3 + 30\%a4 + 20\%b2 + 20\%b3$$

8. 2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: **a3, a4, a5, b2, b3, c2, c3** - Tỷ lệ: **30%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: *Thuyết trình thảo luận nhóm*

- Mô tả bài đánh giá:

+ Các nội dung thuyết trình thảo luận bao gồm: *Các nhóm SV sẽ lựa chọn bốc thăm 1 trong các chủ đề rủi ro của chương 6 để nghiên cứu thảo luận.*

Thời gian được thực hiện tại giờ thảo luận của chương 6

+ Cách thức thực hiện: Mỗi nhóm sinh viên sẽ đảm nhận 1 chủ đề trong chương 6 (được bốc thăm) để trình bày, các nhóm SV sẽ lần lượt thuyết trình thảo luận tại mỗi nội dung trên và vận dụng kiến thức về QTRR để phân tích các vấn đề trong công tác QTRR của DN, đưa ra được các ví dụ thực tế liên quan để phân tích.

+ Yêu cầu: Các nhóm SV phải nghiên cứu trước tài liệu để làm bài thuyết trình. Trước buổi thuyết trình nộp kết quả nghiên cứu bằng file mềm vào hòm thư cho giảng viên trước giờ thảo luận 18 giờ, nộp 1 bản handout vào buổi thuyết trình trên lớp. SV phải có mặt trong giờ thảo luận, nếu vắng mặt không lý do và bài ĐG2 bằng 0 điểm.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: (20%) Vận dụng được quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...	Giải thích được 85% yêu cầu của CDR a3 bên trở lên	Giải thích được 70-84% yêu cầu của CDR a3 bên	Giải thích được 55-69% yêu cầu của CDR a3 bên	Giải thích được 40-54% yêu cầu của CDR a3 bên	Giải thích được dưới 40% yêu cầu của CDR a3 bên
a4: (20%) Phân tích được các vấn đề thuộc về quy trình QTRR nhằm xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...	Phân tích được 85% yêu cầu của CDR a4 bên trở lên	Phân tích được 70-84% yêu cầu của CDR a4 bên	Phân tích được 55-69% yêu cầu của CDR a4 bên	Phân tích được 40-54% yêu cầu của CDR a4 bên	Phân tích được dưới 40% yêu cầu của CDR a4 bên

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a5: (20%) Đánh giá được một quy trình QTRR thuộc hoạt động QTRR thực tế của các tổ chức DN thông qua ví dụ thực tế minh họa.	Đánh giá được 85% yêu cầu của CDR a5 bên trở lên	Đánh giá được 70-84% yêu cầu của CDR a5 bên	Đánh giá được 55-69% yêu cầu của CDR a5 bên	Đánh giá được 40-54% yêu cầu của CDR a5 bên	Đánh giá được dưới 40% yêu cầu của CDR a5 bên
b2: (10%) Sử dụng khả năng tra cứu thu thập thông tin, xử lý thông tin khi nghiên cứu tình huống và từ nội dung của QTRR	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
b3: (10%) Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong từng nội dung của QTRR.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
c2: (10%) Thực hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực làm việc đội nhóm trong các bài thảo luận.	Xuất sắc	Tốt	Khá	Có tham dự giờ thảo luận	Có tham dự giờ thảo luận
c3: (10%) Duy trì tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức học hỏi phát triển bản thân.	Xuất sắc	Tốt	Khá	Có tham dự giờ thảo luận	Có tham dự giờ thảo luận

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm ĐG2} = 20\%a3 + 20\%a4 + 20\%a5 + 10\%b2 + 10\%b3 + 10\%c2 + 10\%c3$$

8.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a3, a4, a5, b3 - Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Sinh viên làm bài đánh giá cá nhân theo lịch của Phòng đào tạo. Bài ĐG có thời lượng trong vòng 60-90 phút. Nội dung của bài thi sẽ bao gồm toàn bộ chương trình. Bài ĐG sẽ cho dưới dạng tự luận. Sinh viên được phép sử dụng tài liệu. Điểm bài ĐG cuối kỳ chiếm tỷ trọng 50%.
- Mô tả bài đánh giá: SV sẽ làm bài thi tự luận 90 phút
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: (20%) Vận dụng được quy trình QTRR để xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...	Giải thích được 85% yêu cầu của CĐR a3 bên trở lên	Giải thích được 70-84% yêu cầu của CĐR a3 bên	Giải thích được 55-69% yêu cầu của CĐR a3 bên	Giải thích được 40-54% yêu cầu của CĐR a3 bên	Giải thích được dưới 40% yêu cầu của CĐR a3 bên
a4: (30%) Phân tích được các vấn đề thuộc về quy trình QTRR nhằm xác định bối cảnh, nhận diện, phân tích, đánh giá, đo lường, ứng phó đến giám sát xử lý rủi ro...	Phân tích được 85% yêu cầu của CĐR a4 bên trở lên	Phân tích được 70-84% yêu cầu của CĐR a4 bên	Phân tích được 55-69% yêu cầu của CĐR a4 bên	Phân tích được 40-54% yêu cầu của CĐR a4 bên	Phân tích được dưới 40% yêu cầu của CĐR a4 bên
a5: (30%) Đánh giá được một quy trình QTRR thuộc hoạt động QTRR	Đánh giá được 85% yêu cầu của CĐR a5 bên trở lên	Đánh giá được 70-84% yêu cầu của CĐR a5 bên	Đánh giá được 55-69% yêu cầu của CĐR a5 bên	Đánh giá được 40-54% yêu cầu của CĐR a5 bên	Đánh giá được dưới 40% yêu cầu của CĐR a5 bên
b3: (20%) Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong từng nội dung yêu cầu.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm ĐG2} = 20\%a3 + 30\%a4 + 30\%a5 + 20\%b3$$

8. 1. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được tính như sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,2 \times \text{điểm bài ĐG1} + 0,3 \times \text{điểm bài ĐG2} + 0,5 \times \text{điểm bài ĐG3}$$

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh

- Phòng học đảm bảo 2 SV/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- SV khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu (có tối thiểu 1 trong các tài liệu học tập), vở, giấy trắng, máy tính, thước kẻ, bút viết, ...
- Thư viện và internet phục vụ SV trong quá trình học (ngoài giờ lên lớp).

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng SV, yêu cầu SV tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng trong giờ thảo luận.

SV phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, SV cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- SV được chỉ được công nhận điểm đánh giá học phần khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- + Phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập.
- + Có mặt trên lớp tối thiểu 80% tổng số tiết môn học.
- + Không có gian lận trong quá trình làm bài tập đánh giá.
- + Phải tham gia đầy đủ cả 3 đánh giá.

- SV trượt tại ĐG nào vẫn tiếp tục học các phần tiếp theo và được cải thiện ĐG thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- SV không tham gia ĐG nào mà không có lý do thì ĐG đó được 0 điểm và không được phép cải thiện ĐG, SV không tham gia ĐG có lý do sẽ được ĐG bổ sung (thời gian được sắp xếp trong quá trình học).

- SV được quyền khiếu nại về điểm bài ĐG của mình ngay sau khi nhận được kết quả. Thời gian khiếu nại kết thúc sau 2 tiết học tiếp theo kể từ khi nhận được kết quả ĐG.

- Để hoàn thành học phần này điều kiện tối thiểu SV phải đạt điểm trung bình trung học phần là 5,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10). Nếu vẫn không đạt, phải học lại.

SV gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ SV, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hài Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...
Người biên soạn